

MÔ TẢ

HI-PON 80-13 VINYL ESTER PRIMER là sơn gốc vinyl ester hai thành phần, chịu được hoá chất. Được thiết kế để tăng độ bám dính nhằm chuẩn bị bề mặt thép cacbon và bê tông tốt. Phù hợp để sử dụng làm sơn lót trong môi trường trên cạn và dưới nước.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Hi-Pon 80-13 Vinyl Ester Primer được sử dụng làm sơn lót cho hệ thống sơn polyester và vinyl ester. Được thiết kế làm sơn lót bên trong bể chứa hoá chất, đường ống nước, và kết cấu thép tại môi trường yêu cầu khả năng chống ăn mòn hoá chất vượt trội. Hi-Pon 80-13 Vinyl Ester Primer phù hợp để sử dụng trong hầu hết các môi trường khắc nghiệt.

ĐẶC TÍNH CHUNG

Màu	: Tím trong suốt
Độ bóng	: Không áp dụng
Hàm lượng rắn theo thể tích	: 100% phản ứng (~75% thành phần chuyển hoá thành rắn)
Tỉ trọng	: 1.05 ± 0.05 kg/l (hỗn hợp)
Điểm bắt cháy	: Chất cơ sở là 31°C : Chất đông rắn là 43°C : Hỗn hợp là 31°C
Hàm lượng VOC	: 245 g/l (EPA Method 24)
Độ dày màng sơn tiêu biểu	<u>Bề mặt thép</u> : 50 - 100 micron (màng sơn khô) : 67 - 133 micron (màng sơn ướt) <u>Bề mặt bê tông</u> : 50 - 125 micron (màng sơn khô) : 67 - 167 micron (màng sơn ướt)

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Tất cả các bề mặt phải sạch và không bị nhiễm bẩn. Bề mặt phải được đánh giá và xử lý theo tiêu chuẩn ISO 8504.

Dầu hoặc mỡ phải được loại bỏ bằng dung môi theo tiêu chuẩn SSPC-SP1.

Làm sạch theo phương pháp thổi hạt

Thổi hạt làm sạch bề mặt theo tiêu chuẩn Sa 2½ (ISO 8501-1) hoặc SSPC-SP10 để đạt độ nhám bề mặt 75 – 100 micron (3 – 4 mils). Nếu gỉ sét xảy ra giữa quá trình thổi hạt và thi công thì bề mặt nên được thổi hạt lại để đạt được tiêu chuẩn quy định. Những khuyết điểm ở bề mặt do quá trình thổi hạt gây ra nên được mài mòn, lấp đầy hoặc xử lý một cách thích hợp.

Bề mặt bê tông

Bê tông mới phải được xử lý đúng cách trước khi thi công lớp phủ. Tất cả các bề mặt phải sạch và không có vữa xi măng, hợp chất bảo dưỡng, chất giải phóng, sỏi bột, dầu mỡ, dầu, bụi bẩn, chất hữu cơ phát triển, lớp phủ cũ và bê tông lỏng lẻo hoặc phân hủy. Việc chuẩn bị bề mặt phải được thực hiện theo SSPC-SP13 / NACE No 6.

Bề mặt khác

Hi-Pon 80-13 Vinyl Ester Primer có thể được sử dụng trên các loại bề mặt khác. Vui lòng liên lạc với Công ty Nippon Paint gần nhất để biết thêm thông tin.

ĐIỀU KIỆN THI CÔNG

Tránh thi công khi nhiệt độ dưới 10°C và độ ẩm lớn hơn 80%. Nhiệt độ bề mặt thép phải lớn hơn điểm sương của môi trường xung quanh ít nhất là 3°C. Khi nhiệt độ bề mặt quá 35°C, Hi-Pon 80-13 cần được sơn phủ ngay khi khô cứng để tránh ảnh hưởng độ bám dính.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Tỷ lệ pha trộn	: Chất cơ sở : chất đóng rắn = 50.3 : 1 (theo thể tích) Chất cơ sở và chất đóng rắn phải được khuấy trộn kỹ bằng máy khuấy cơ trước khi sử dụng.
Thời gian sử dụng	: 30 phút ở 25°C 20 phút ở 35°C
hỗn hợp đã pha trộn	Thời gian sử dụng sẽ tùy thuộc vào nhiệt độ
Độ phủ lý thuyết	: 15.0 m ² /lít (độ dày màng sơn khô 50 micron) 7.5 m ² /lít (độ dày màng sơn khô 100 micron)

Dung môi pha loãng : Không pha loãng
Dung môi rửa : Hi-Pon Vinyl Ester Thinner

**PHƯƠNG PHÁP THI
CÔNG**

Nên sử dụng súng phun chân không. Thi công bằng cọ và con lăn thích hợp cho việc dặm vá và cho những diện tích rất nhỏ. Cần lưu ý để đạt được độ dày màng sơn khô theo yêu cầu.

DỮ LIỆU THI CÔNG

Phun chân không : Kích thước đầu phun : 0.019" – 0.025"
(Cỡ béc)
Áp lực vòi phun : > 70 bar

Thời gian khô : Nhiệt độ bề mặt nền : 25°C 35°C
Khô bề mặt : 1 giờ 45 phút
Khô để xử lý : 3 giờ 2 giờ
Khô hoàn toàn : 5 ngày 3 ngày
Thời gian sơn lớp kế : 3 giờ 2 giờ
tiếp (tối thiểu)
Thời gian sơn lớp kế : 5 ngày 3 ngày
tiếp (tối đa)

Các thông số trên chỉ mang tính chất tham khảo. Thời gian sơn lớp kế tiếp thực tế có thể ngắn hơn hay dài hơn phụ thuộc vào độ dày màng sơn, độ thông thoáng, độ ẩm, hệ thống sơn bên dưới, các yêu cầu về vận chuyển sớm và độ bền cơ học... Một hệ thống sơn hoàn chỉnh sẽ được thể hiện trong bản thông số hệ thống sơn bao gồm tất cả những thông số và điều kiện cụ thể.

**KHẢ NĂNG CHỊU
NHIỆT****Khô, Khí quyển**

- Liên tục : 150 °C
- Tối thiểu : - 40 °C
- Không liên tục : 177 °C

Thời gian nhiệt độ không liên tục - tối đa 1 giờ

Nhiệt độ được liệt kê liên quan đến việc duy trì các đặc tính bảo vệ. Tính chất thẩm mỹ có thể bị ảnh hưởng ở nhiệt độ này. Khả năng chịu nhiệt bị ảnh hưởng bởi toàn bộ hệ thống sơn. Nếu được sử dụng như một phần của hệ thống sơn, cần đảm bảo tất cả các lớp trong hệ thống đều có khả năng chịu nhiệt tương tự.

**HỆ THỐNG SƠN ĐỀ
NGHỊ**

Các hệ sơn sau đây được đề nghị cho Hi-Pon 80-13 Vinyl Ester Primer:

Sơn phủ:

- Hi-Pon 80-08 Novolac Vinyl Ester GF

Sơn bên trong:

- Hi-Pon 80-14 Vinyl Ester Lining

Để chọn hệ thống sơn cho ứng dụng khác, tham khảo các tài liệu của sản phẩm hoặc liên hệ với Công ty Nippon Paint để có sự tư vấn chuyên nghiệp.

ĐÓNG GÓI

Đơn vị	Chất cơ sở		Chất đóng rắn	
	Thể tích	Thể tích của thùng	Thể tích	Thể tích của thùng
20L	19.61L	20L	0.39L	1L

BẢO QUẢN

Hạn sử dụng : Chất cơ sở : 6 tháng (20°C) tối thiểu
Chất đóng rắn : 6 tháng (20°C) tối thiểu

Cần kiểm tra lại sơn sau thời gian này. Nhiệt độ cao trong quá trình lưu trữ có thể làm hạn sử dụng ngắn hơn và có thể dẫn đến sự keo đặc trong thùng chứa.

Bảo quản trong thùng chứa kín, ở nơi khô ráo, mát mẻ và thông thoáng, tránh xa nguồn nhiệt và tia lửa. Nhiệt độ bảo quản khuyến nghị đối với chất cơ sở là từ 10 °C – 15 °C để kéo dài thời hạn sử dụng. Tốt nhất nên bảo quản riêng biệt chất cơ sở và chất đóng rắn.

THÔNG TIN AN TOÀN

- Sản phẩm này được sử dụng bởi những người thi công chuyên nghiệp. Tham khảo các thông tin an toàn trên bao bì và trong tài liệu an toàn (SDS) trước khi sử dụng sản phẩm.
- Thi công trong môi trường thông thoáng, tránh tiếp xúc trực tiếp với da, trường hợp tiếp xúc trực tiếp với da thì ngay lập tức rửa sạch bằng chất làm sạch thích hợp, xà phòng và nước.
- Khi bị bắn sơn vào mắt, nên rửa thật nhiều với nước sạch và tham vấn bác sỹ.
- Trong quá trình thi công cần tuyệt đối tránh ngọn lửa trực tiếp, việc hàn cắt và hút thuốc. Môi trường thi công phải được thông gió tốt.
- Nếu không rõ về việc sử dụng sản phẩm, hãy liên hệ với công ty Nippon Paint để được tư vấn.

KHUYẾN CÁO

Thông tin trong bảng dữ liệu này được đưa ra từ những kiến thức và kinh nghiệm thực tế tốt nhất của Nippon Paint. Người sử dụng có thể tham khảo ý kiến của Nippon Paint về sự phù hợp chung của sản phẩm cho nhu cầu của họ, tuy nhiên vẫn là trách nhiệm của mỗi người sử dụng để xác định sự phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng cụ thể. Các điều kiện của bề mặt và điều kiện thi công không nằm trong sự kiểm soát của Nippon Paint. Vì vậy không có điều kiện mặc định, bảo hành hoặc các điều khoản khác sẽ áp dụng cho các sản phẩm. Nippon Paint không và không thể đảm bảo các kết quả mà người dùng có thể có được khi sử dụng sản phẩm. Trong mọi trường hợp Nippon Paint sẽ không chịu trách nhiệm với người sử dụng cho bất kỳ sự cố nào (dù trực tiếp hay gián tiếp) ngay cả khi Nippon Paint đã có những khuyến cáo trước đó. Điều này phù hợp với chính sách của công ty Nippon Paint cho sự phát triển lâu dài. Công ty Nippon Paint có quyền cải tiến sản phẩm và điều chỉnh các thông tin trong bảng dữ liệu này mà không cần thông báo trước. Người sử dụng có trách nhiệm liên lạc với công ty Nippon Paint để có phiên bản mới nhất của bảng dữ liệu này. Bảng dữ liệu này đã được dịch sang các ngôn ngữ khác

nhau. Trong trường hợp không thống nhất, bản tiếng Anh sẽ áp dụng.